TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/HS-ST

Ngày 31 – 5 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tựu

2. Bà Võ Thị Liên.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên **: NGUYỄN KHẮC N**; sinh năm: 1996 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn HL, xã CK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ xăm hình cơ thể; con ông: Nguyễn Văn B (sinh năm 1974) và bà Ngô Thị M (sinh năm 1976); bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 03/12/2019 bị Ủy ban nhân dân xã CK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính giáo dục tại xã số 185/QĐ – UBND về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2020 đến nay, hiện đang tạm

giam – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Nguyễn Tiến T – Văn phòng Luật sư Bách Khoa, đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Chị Đỗ Thị Mỹ D; sinh năm: 1989; trú tại: Xã PD, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị V – sinh năm: 1985; trú tại: Tổ dân phố ĐH 1, phường ĐH, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khắc N là người nghiện chất ma túy dạng đá từ năm 2018 đến nay. Để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân, N đã mua chất ma túy với số lượng lớn về bán kiếm lời. Khoảng 09h00 ngày 07/10/2020, N sử dụng số điện thoải 0848.647.9xx của mình gọi điện thoại cho một người bạn quen biết xã hội tên C, đang sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 03 hộp mười (khoảng 30 gam) ma túy đá với số tiền 12.000.000 đồng). C đồng ý bán và nói N gửi tiền vào tài khoảng Viettel Pay cho C, sau đó C sẽ gửi chất ma túy qua xe khách TN lên B cho N. N điều khiển xe mô tô biển số 47U1 – 158.xx đến tiệm Internet tại xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk (không xác định địa chỉ cụ thể) nhờ chủ tiệm gửi số tiền 12.000.000 đồng vào tài khoản Viettel Pay của C theo số điện thoại 0976.434.6xx.

Khoảng 4h00’ ngày 08/10/2020, nhà xe TN gọi điện thoại cho N đến ngã ba KV thuộc xã PD, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk để nhận một hộp bánh Chocopie, bên trong có một gói giấy màu trắng được quấn băng keo màu đen, bên trong có 01 túi nylon trong suốt, có chưa số ma túy đá N đặt mua. Sau đó, N mang gói ma túy đá về cất giấu tại nhà ở thôn HL, xã CK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 11h00’ ngày 08/10/2020, có một người đàn ông tên R (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thị xã BH gọi điện cho N hỏi mua ma túy đá thì N báo có 03 hộp mười giá 15.000.000 đồng, R đồngý và hẹn N giao ma túy đá ở thị xã BH. Sau đó, N lấy gói ma túy đá vừa mua của C đang cất giấu ở nhà, bỏ vào hộc bên trái, phía trước xe mô tô biển số 47U1 – 158.xx và điều khiển đi từ nhà đến thị xã BH để giao ma túy cho R. Khi N đi đến khu vực hẻm 12, đường NLB, thị xã BH thi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của N 01 gói chất ma túy. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại thôn Hòa Lộc, xã CK, huyện KB, quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 929/GĐMT-PC09 ngày 15/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nylon trong suốt gửi giám định là ma túy, có khối lượng 38,6264gam, loại Methamphetamine. (BL: 39)

Tại Công văn số 245/PC09 ngày 22/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, giải thích Kết luận giám định số 929/GĐMT-PC09 như sau:

- Khối lượng 38,6264 gam trước khi giám định chỉ là khối lượng của chất rắn dạng tinh thể trong suốt, là chất cần giám định, không bao gồm khối lượng bao, gói đựng mẫu vật.

- Trong thực tế khối lượng chất rắn dạng tinh thể trong suốt gửi giám định là 38,6264 gam, hoàn lại sau giám định là 38,4112 gam. Tuy nhiên, trong quá trình đánh máy văn bản Kết luận giám định số 929/GĐMT-PC09 ngày 15/10/2020, giám định viên đã đánh nhầm khối lượng hoàn lại sau khi giám định là 38,4112 gam thành 32,4122 gam. Vậy Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xin đính chính nội dung khối lượng hoàn lại sau giám định là 38,4112 gam.

Tại bản cáo trạng số 39/CT – VKS – P1 ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Khắc N về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo đúng như diễn biến của cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo khai rằng: N là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2018, vì muốn có tiền để tiêu xài và sử dụng ma túy nên bị cáo đã mua 3 hộp mười ma túy của một người đàn ông tên N tại thành phố H (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 12.000.000 đồng về để bán kiếm lời. Sau khi thoả thuận mua bán ma tuý của C, bị cáo đã chuyển tiền vào tài khoản Viettel Pay của C và nhận Ma tuý do chung gửi về quan xe khách TN, cụ thể là một hộp bánh Chocopie, bên trong có một gói giấy màu trắng được quấn băng keo màu đen, bên trong có 01 túi nylon có chứa ma túy. Sau khi mua ma tuý bị cáo thoả thuận bán ma tuý cho người có tên là R, với giá là 15.000.000 đồng. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/10/2020, bị cáo mang gói ma tuý được quấn băng keo màu đen, bên trong có 01 túi nylon có chứa ma túy mang đi bán cho đối tượng tên R (không rõ nhân thân, lai lịch) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 01 gói ma túy có đặc điểm như bị cáo đã mô tả ở trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản cáo trạng số 39/CT - VKS – P1 ngày 11/5/2021; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc N từ 16 đến 17 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/10/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy 38,4112 gam ma tuý còn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án.

Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 084.647.9xx và 0382.772.0xx; bị cáo đã sử dụng vào mục đích phạm tội; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Khắc N (đã bị hỏng, không còn sử dụng được).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển số 47U1 – 158.xx, là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

***** Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Bởi lẽ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã ăn năn hối cải thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bố mẹ bị cáo ly hôn nên bị cáo thiếu sự quan tâm, chăm sóc của gia đình, bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng, khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì thêm, chỉ để nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phtạ cho bị cáo .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tuy nhiên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án mà không yêu cầu Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đến tham gia phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Hội đồng xét xử hội ý và quyết định tiếp tục phiên tòa.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, hám lợi bất chính nên Nguyễn Khắc N đã mua ma túy của một người đàn ông tên C tại thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 12.000.000 đồng về để vừa sử dụng, vừa bán lại kiếm lời. Ngày 08/10/2020, N mang số ma túy mua được đi bán lại cho một người đàn ông tên R (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 15.000.000 đồng. Khi N đang đi giao ma túy tại khu vực hẻm 12 đường Nguyễn Lương Bằng, thị xã BH thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 gói chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 38,6264 gam, khối lượng sau giám định là 38,4112 gam.

Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố và xét xử bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma tuý theo b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại Điều luật nêu trên quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a).....

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

[3]. Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp đến xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, mà còn gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp, lừa đảo... gây tổn hại cho sức khoẻ con người, đồng thời là nguyên nhân gián tiếp lây truyền các căn bệnh xã hội nguy hiểm như HIV/AIDS, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc việc làm của

mình là vi phạm pháp luật. Song, do ý thức coi thường pháp luật, với mục đích tư lợi cá nhân, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài, thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, mặt khác phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bà nội của bị cáo là người có công với Cách mạng, được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét, áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[4.2]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Đối với đối tượng tên C, sinh sống tại thành phố H là người đã bán chất ma túy cho N và đối tượng trên R, ở tại thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk là người đã liên hệ mua ma túy của N, có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã xác định được nhận thân, lai lịch của đối tượng Phạm Văn Thương C – là chủ của số điện thoại 0976.434.6xx mà bị cáo Nguyễn Khắc N đã chuyển số tiền 12.000.000 đồng là tiền mua ma túy, nhưng không tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi phạm tội của Phạm Văn Thương C để xử lý trong cùng một vụ án là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Đối với đối tượng tên R đã sử dụng số điện thoại 08378347xx liên hệ với Nguyễn Khắc N để mua ma túy, nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh làm rõ số điện thoại trên có được đăng ký thuê bao không, người đăng ký thuê bao là ai mà đã kết luận không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên R và tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý là chưa đủ căn cứ.

Về khối lượng ma túy trước và sau khi giám định: Nhận thấy khối lượng ma tuý còn lại sau giám định (32,4122gam) và khối lượng ma tuý thu được từ bị cáo (38,6264gam) là có sự chênh lệch so với bình thường.

Do đó, Hội đồng xét xử đã ra quyết định yêu cầu điều tra bổ sung. Kết quả điều tra bổ sung xác định:

Cơ quan Cảnh sát điều tra liên hệ Công an Phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh để xác minh, triệu tập làm việc đối với Phạm Văn Thương C thì được Công an Phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin: Phạm Văn Thương C hiện vẫn còn hộ khẩu thường trú tại địa chỉ NK, Phường X, quận G, thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên thực tế từ năm 2014 C đã bán nhà và đi khỏi địa phương, Công an Phường X, quận G, thành phố Hồ Chí Minh không cung cấp được thông tin về chỗ ở hiện nay của Phạm Văn Thương C.

Cơ quan Cảnh sát điều tra liên hệ Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH Công an thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tra cứu thông tin căn cước công dân để xác định chỗ ở hiện nay của Phạm Văn Thương C, trong bản kết quả tra cứu do Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH Công an thành phố Hồ Chí Minh không có thông tin chỗ ở hiện nay của Phạm Văn Thương C.

Chủ thuê bao 08378347xx là Lê Thị Hằng H, sinh năm 1979, địa chỉ: NLB, TDP Y, phường ĐH, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra liên hệ Công an phường Đạt Hiếu, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk và ông Lê Thanh X (bố của Lê Thị Hằng H) để xác minh, làm việc thì được cung cấp thông tin: Lê Thị Hằng H có HKTT tại NLB, TDP Y, phường ĐH, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk nhưng đã đi khỏi địa phương hơn 01 năm, không khai báo tạm vắng và không liên lạc với gia đình nên không biết hiện đang ở đâu.

Do đó, Cơ quan điều tra đã tách hành vi của C và R ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ xét xử vụ án trong phạm vi cáo trạng đã truy tố.

Về khối lượng ma tuý còn lại sau giám định xác định: Khối lượng ma tuý còn lại sau giám định là 38, 4122gam, khi đánh văn bản đã ghi nhầm thành 32,4122gam. Vì vậy, khối lượng ma tuý còn lại sau giám định được xác định lại là 38, 4122gam, loại Methamphetamine.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy 38,4112 gam, loại Methamphetamine cùng bao gói là vật chứng vụ án còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 084.647.9xx và 0382.772.0xx là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Khắc N (đã bị hỏng, không còn sử dụng được).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI 1: 869002031545870, số IMEI 2: 869002031545862; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển số 47U1 – 158.xx, số khung:

RLHJF6518GY667020, số máy: JF66E0667067 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khắc N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2]. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc N 16 (mười sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm tạm giữ, tạm giam (ngày 08/10/2020).

[3]. Về xử lý vát chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy 38,4112 gam, loại Methamphetamine cùng bao gói là vật chứng vụ án còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 084.647.9xx và 0382.772.0xx là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Khắc N (đã bị hỏng, không còn sử dụng được).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI 1: 869002031545870, số IMEI 2: 869002031545862; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển số 47U1 – 158.xx, số khung: RLHJF6518GY667020, số máy: JF66E0667067.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Đặc *điểm vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng được lưu tại hồ sơ vụ án).*

[4]. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Buộc bị cáo Nguyễn Khắc N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc niêm iết bản án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh ĐắkLắk;
- Sở tư pháp;
- Cục THADS tỉnh ĐắkLắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh ĐắkLắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh ĐắkLắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh ĐắkLắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐắkLắk;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Phượng